

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày: 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải, bà Nguyễn Thị Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường-Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tổ dân phố số 6, Phường 2 thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST, ngày 08 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; tại: Nghệ An; nơi ĐKKTT: Xóm X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Không chỗ ở nhất định; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, (Đã chết); con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957, hiện trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 11 chị em; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2017 cho đến nay, (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1977, (Có mặt);

Thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú tại: Số X đường L, phường S, TP. B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18/10/2016, bị cáo Trần Văn T ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Thanh H, tại phòng trọ của T ở phường L, thành phố B, sau đó T gọi điện cho bạn gái là Bùi Thị Th nhưng không được, vì vậy T nhờ H chở đến nhà chị Th, tại số X đường L, phường S, thành phố B thì H đồng ý. Do trước đó giữa T và anh Nguyễn Anh D (Là chồng của chị Th) đã có mâu thuẫn nên trước khi đi T có mang theo 01 con dao dài khoảng 30cm giấu trong người. Khi tới nơi không gặp chị Th, mà có anh D đi từ dưới bếp lên, khi anh D đi ngang qua chỗ T đứng thì T rút dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng anh D; sau đó anh D bỏ chạy được khoảng 02

mét thì T đứng chặn lại, đâm tiếp 02 nhát vào vùng cổ và ngực bên phải anh D; sau khi gây án T bỏ chạy ra ngoài, vứt con dao vào vườn cà phê rồi bỏ trốn.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/2017/TgT, ngày 06/2/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng thì anh Nguyễn Anh D bị các thương tích: Vết thương ngực phải dài 2cm, vết thương cổ phải dài 5,5cm; vết thương lưng phải dài 5cm, rách cực sau dưới thận phải đã khâu; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 16 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền như anh D là người bị hại yêu cầu.

Anh Nguyễn Anh D đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh các chi phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc sử dụng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xuất phát từ việc bị cáo có quan hệ tình cảm với chị Th là vợ anh D, nên giữa bị cáo với anh D đã xảy ra xô xát đánh nhau. Do bức tức nên ngày 18/10/2016 bị cáo đã mang theo dao đến tận nhà anh D đâm anh D 03 nhát gây thương tích với tỷ lệ 28%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm nên phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, nhất là việc bị cáo sử dụng con dao dài 30cm đâm anh D, có thể tước đi mạng sống của anh D. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, có bố là ông Trần Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[3] Xét thấy, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù, trong khi đó tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn, (từ hai năm đến sáu năm tù). Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng qui định có lợi của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.200.810 đồng nhưng bị cáo không bồi thường. Tại phiên tòa anh D yêu cầu bị cáo bồi thường theo qui định của pháp luật, căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thấy rằng:

Đối với khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn: 12.250.810đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện (09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ), có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất (01 tháng), anh D làm nghề lái máy cày, tiền công một tháng là 6.500.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút (02 tháng x 6.500.000đ x 50% = 6.500.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần (06 tháng x 1.300.000đ = 7.800.000đ), có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền xe đi khám chữa bệnh và giám định thương tật tổng cộng là 1.000.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền công người chăm sóc cho anh D trong 09 ngày nằm viện là 900.000đ, có căn cứ chấp nhận. Riêng khoản tiền thuốc 4.000.000đ, do anh D không cung cấp được hóa đơn nên không có căn cứ chấp nhận. Như vậy tổng số tiền yêu cầu bồi thường của anh D được chấp nhận là 36.750.810đ, (làm tròn 36.751.000đ).

[5] Trong vụ án này còn có Nguyễn Thanh H, là người đã chở bị cáo đến nhà anh D gây án; tuy nhiên do H không biết và không tham gia đánh anh D nên không xử lý về hình sự trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Anh D số tiền **36.751.000đ** (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.838.000đ (*Một triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng